

Bản án số: 01/2023/HS-ST  
Ngày: 05-5-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Văn Thọ,  
2. Ông Lê Văn Chính.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cường và ông Nguyễn Tấn Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đình L**, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1980 tại: tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn Đông An V, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: làm biên; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Th (chết) và con bà Phạm Thị S (chết); Vợ: Trương Thị Th, sinh năm 1975 và con: 06 người con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bà Mai Thị D, sinh năm 1973; (có mặt).

Trú tại: Thôn Tây An H, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

**- Người làm chứng:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; (vắng mặt).

Trú tại: Thôn Tây An H, huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 08/10/2022, bị cáo đi bộ đến nhà tìm bà D (*giữa bị cáo và bà D có quan hệ tình cảm*). Sau khi gặp bà D thì giữa bị cáo và bà D xảy ra mâu thuẫn nên bà D bỏ đi khỏi nhà, chỉ còn bị cáo ở lại một mình tại nhà bà D. Do bức tức việc mâu thuẫn giữa bị cáo với bà D và trước đó bị cáo đã biết chỗ bà D cất giấu tài sản nên bị cáo đi vào phòng ngủ của bà D và dùng tay giật cánh cửa tủ sắt đựng quần áo thì thấy túi vải màu xanh có họa tiết ca rô màu đen. Bên trong túi vải có một hộp vuông màu trắng đựng một hộp nhựa màu hồng bên trong có các tài sản gồm: 05 (năm) miếng kim loại, màu vàng; 02 (hai) lắc đeo tay bằng kim loại, màu vàng; 02 (hai) nhẫn bằng kim loại, màu vàng; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng (tất cả các loại tài sản trên bằng kim loại vàng và được định giá với tổng giá trị bằng tiền là 114.324.000đồng (*một trăm mười bốn triệu ba trăm hai mươi bốn ngàn đồng*). Bị cáo lấy toàn bộ số tài sản này bọc vào túi quần rồi đi khỏi nhà bà D.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bà D trở về nhà mình thì phát hiện mất số tài sản nêu trên nên đã trình báo cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Sơn.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, trong lúc cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiến hành làm việc tại nhà bà D thì bị cáo quay lại nhà bà D khai báo hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ tài sản đã trộm cắp. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lập biên bản sự việc và tạm giữ tài sản bị cáo đã giao nộp.

Kết luận giám định số 1503/KL-KTHS ngày 28/10/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng kết luận về kim loại và hàm lượng kim loại các mẫu vật gửi giám định.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lý Sơn, kết luận về giá của tài sản:

- 01 (một) miếng bằng kim loại, màu vàng, ký hiệu 01 gửi giám định là kim loại vàng (Au); hàm lượng vàng là 99,99%; khối lượng mẫu là 7,50gam; số tiền: **13.100.000 đồng** (*mười ba triệu một trăm nghìn đồng*).

- 01 (một) miếng bằng kim loại, màu vàng, ký hiệu 02 gửi giám định là kim loại vàng (Au); hàm lượng vàng là 99,99%; khối lượng mẫu là 7,49gam số tiền: **13.080.000 đồng** (*mười ba triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*).

- 01 (một) miếng bằng kim loại, màu vàng, ký hiệu 03 gửi giám định là kim loại vàng (Au); hàm lượng vàng là 99,99%; khối lượng mẫu là 7,50gam; số tiền: **13.100.000 đồng** (*mười ba triệu một trăm nghìn đồng*).

- 01 (một) miếng bằng kim loại, màu vàng, ký hiệu 04 gửi giám định là kim loại vàng (Au); hàm lượng vàng là 99,99%; khối lượng mẫu là 3,74gam; số tiền: **6.532.000 đồng** (*sáu triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

- 01 (một) miếng bằng kim loại, màu vàng, ký hiệu 05 gửi giám định là kim loại vàng (Au); hàm lượng vàng là 99,99%; khối lượng mẫu là 3,74gam; số tiền: **6.532.000 đồng** (*sáu triệu năm trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

- 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại, màu vàng, ký hiệu 06 gửi giám định là kim loại vàng (Au); hàm lượng vàng là 98,0%; khối lượng mẫu là 18,74gam; số tiền: **24.900.000 đồng** (hai mươi bốn triệu chín trăm nghìn đồng).

- 01 (một) nhẫn bằng kim loại, màu vàng, ký hiệu 07 gửi giám định là kim loại vàng (Au); hàm lượng vàng là 99,99%; khối lượng mẫu là 4,16gam; số tiền **5.550.000 đồng** (năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- 01 (một) nhẫn bằng kim loại, màu vàng, ký hiệu 08 gửi giám định là kim loại vàng (Au); hàm lượng vàng là 98,0%; tổng khối lượng mẫu là 5,76gam (tính cả khối lượng hạt chất màu đỏ hình bầu dục); số tiền **6.300.000 đồng** (sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

- 01 (một) lắc bằng kim loại, màu vàng, ký hiệu 09 gửi giám định là kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag); hàm lượng trung bình của từng kim loại như sau: vàng là 61,0%; đồng là 23,5%; bạc là 15,5%; khối lượng là 13,94gam; số tiền **10.500.000 đồng** (mười triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, ký hiệu 10 gửi giám định là kim loại vàng (Au), đồng (Cu), bạc (Ag); hàm lượng trung bình của từng kim loại như sau: vàng là 61,1%; đồng là 23,6%; bạc là 15,3%; khối lượng là 18,46gam; số tiền **14.730.000 đồng** (mười bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

**Tổng giá trị các tài sản định giá là: 114.324.000 đồng (một trăm mười bốn triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng)**

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 (một) túi xách bằng vải màu xanh có dòng chữ “PRUDENTIAL” ở giữa túi, trên mặt túi có họa tiết ca rô đen, trắng

- 01 (một) hộp vuông màu trắng và 01 (một) hộp nhựa màu hồng

- 03 (ba) miếng kim loại, màu vàng, mặt trước có in hình con rồng, mặt sau có in chữ “SAIGON JEWELRY COMPANY SJC RỒNG VÀNG 999.9 FINE GOLD CÔNG TY VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ 7.5 gram (2 CHỈ)”

- 02 (hai) miếng kim loại, màu vàng, mặt trước có in hình con rồng, mặt sau có in chữ “CÔNG TY VÀNG BẠC ĐÁ QUÝ RỒNG VÀNG 999.9 3.75 gram (1 CHỈ)”

- 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại, màu vàng, gồm 25 mắc xích hình đồng tiền nối với nhau

- 01 (một) nhẫn bằng kim loại, màu vàng, trên nhẫn có 02 (hai) hình trái tim

- 01 (một) nhẫn bằng kim loại, màu vàng, mặt nhẫn có gắn hạt chất màu đỏ hình bầu dục

- 01 (một) lắc đeo tay bằng kim loại, màu vàng, gồm 03 (ba) mắc xích hình chữ X và 06 (sáu) mắc xích nối với nhau, tại vị trí móc khóa có in chữ và số “T.DANH610Q”

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, tại vị trí móc khóa có in hình chữ và số “KL\*610”

Các tài sản, đồ vật trên đã trả lại cho chủ sở hữu bà Mai Thị D.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 16/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Đình L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo.

*Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

*Về dân sự trong vụ án:* Bị hại đã nhận lại được toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về xử lý vật chứng:* Đã trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Qua thẩm tra hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Nguyễn Đình L và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng là hợp pháp theo đúng quy định pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đình L:* Bị cáo là công dân có sức khỏe tốt, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mâu thuẫn trong chuyện tình cảm giữa bị cáo với bà Mai Thị D nên đã lợi dụng lúc bà D không có ở nhà bị cáo vào nhà bà D lấy trộm toàn bộ số vàng của bà D với tổng giá trị bằng tiền là 114.324.000 đồng (*một trăm mười bốn triệu ba trăm hai mươi bốn ngàn đồng*). Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đình L đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Đình L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện khai báo với cơ quan Cảnh sát điều tra về hành vi phạm tội của mình trước khi bị cáo bị phát hiện; bị cáo đã hoàn trả lại toàn bộ tài sản mà mình trộm cắp cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để xem xét mức hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội;

[3.2] Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài lần phạm tội này thì bị cáo từ trước đến nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo vẫn chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt; nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Từ những nhận định trên, bị cáo Nguyễn Đình L có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[4] *Hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại bà Mai Thị D đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng vụ án:* Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp cho bị hại bà Mai Thị D và không ai có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Đình L 02 (*hai*) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 04 (*bốn*) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 05/5/2023).

Giao các bị cáo Nguyễn Đình L cho Công an huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**Về hình phạt bổ sung:** Không

**Về trách nhiệm dân sự:** Không có.

**Về xử lý vật chứng:** Không có.

**Về án phí:** Áp dụng vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đình L phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Lý Sơn;
- Chi cục THA DS huyện Lý Sơn;
- Công an huyện Lý Sơn;
- (Đội điều tra, Cơ quan THAHS);
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Thu**